

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Xây dựng Sơn La

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định cấp độ thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Văn phòng Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Xây dựng Sơn La gồm 04 chương, 09 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 618/QĐ-SGTVT ngày 29/11/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức,

người lao động Sở Giao thông vận tải; số 418/QĐ-SXD ngày 29/11/2022 của Sở Xây dựng về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Xây dựng.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng xét nâng bậc lương Sở Xây dựng; Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở, Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Tổ Website Sở;
- Lưu: VT, VP (Hàng 16b).

GIÁM ĐỐC

Đào Tài Tuệ

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Xây dựng Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /3/2025 của Sở Xây dựng)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành tích xuất sắc trong công tác nhằm động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực thi đua, sáng tạo trong công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan hằng năm.

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Xây dựng Sơn La. Trong đó, người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ được hiểu là: “*Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang*”.

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Nguyên tắc xét nâng bậc lương trước thời hạn

Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải đảm bảo khách quan, dân chủ, công bằng, công khai, đúng quy định của pháp luật hiện hành và phải căn cứ vào thành tích cao nhất mà cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt được trong thời gian giữ bậc lương và đảm bảo các nguyên tắc sau:

2.1. Thực hiện đúng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Quy chế này, không vì tỷ lệ mà bỏ qua tiêu chuẩn.

2.2. Xét hết diện cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến diện có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và sau đó là 06 tháng.

2.3. Thời điểm nâng bậc lương trước thời hạn phải đề nghị trước thời gian nâng bậc lương thường xuyên.

2.4. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức và người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

2.5. Không xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.6. Nếu có nhiều cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngang nhau về cấp độ thành tích thì thứ tự ưu tiên như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thời gian giữ bậc lương ngoài thành tích cao nhất được khen thưởng, phong tặng, công nhận nêu trên còn có thành tích được khen thưởng, phong tặng, công nhận ở hình thức thấp hơn.

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cử đi tăng cường, biệt phái ở cơ sở.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đề tài, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký và công nhận cấp Nhà nước hoặc được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có tuổi đời từ 55 trở lên đối với nam và 50 trở lên đối với nữ.

e) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các ngạch có hệ số lương thấp.

f) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

g) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là nữ.

h) Trường hợp khác do Giám đốc Sở xem xét, quyết định.

Chương II

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 2. Điều kiện, tiêu chuẩn

1. Cán bộ, công chức, người lao động có phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật tốt, chấp hành nghiêm đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, không có khuyết điểm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật trong thời gian giữ bậc lương.

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt ngoài 2 tiêu chuẩn nâng lương thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ còn phải đủ 02 điều kiện sau:

2.1. Đối với cán bộ, công chức

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

2.2. Đối với viên chức và người lao động

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Cán bộ, Công chức, viên chức, người lao động có thông báo nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc có đơn đề nghị nâng lương trước thời hạn đề nghị hưu trước thời điểm nghỉ hưu chính thức.

4. Có thời gian giữ bậc lương tối thiểu là 22 tháng đối với những người có thời gian giữ bậc lương là 03 năm và 14 tháng đối với những người có thời gian giữ bậc lương 02 năm.

5. Được cấp có thẩm quyền công nhận khen thưởng, tặng danh hiệu một trong các hình thức sau: Huân chương, Chiến sĩ thi đua các cấp, Bằng khen, chủ trì nghiên cứu đề tài, phát minh sáng chế được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận (*bằng văn bản*); không có khuyết điểm phải xử lý bằng các hình thức kỷ luật trong thời gian giữ bậc lương, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn tối đa không quá 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

Điều 3. Thành tích tối thiểu chung tương ứng với thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền công nhận khen thưởng, tặng danh hiệu một trong các hình thức sau:

- Huân chương.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- Chủ trì nghiên cứu đề tài, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký và công nhận cấp Nhà nước.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền công nhận khen thưởng, tặng danh hiệu một trong các hình thức sau:

- Huy chương.
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh.
- Bằng khen của Bộ, ngành, tỉnh do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn chính được giao hằng năm.
- Chủ trì nghiên cứu đề tài, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích được Hội đồng cấp tỉnh công nhận.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền công nhận khen thưởng, tặng danh hiệu một trong các hình thức sau:

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- Bằng khen (*theo chuyên đề, theo giai đoạn hoặc đột xuất*) của Bộ, ngành, tỉnh, đảng, đoàn thể.

Điều 4. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong danh sách trả lương của đơn vị tính đến 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV.

3. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ: Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

- Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (*06 năm và 04 năm*) quy định tại Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

- Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác theo quy định tại khoản 2.6, Điều 2.

Điều 6. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ (*không tính vào tỷ lệ 10% nâng bậc lương trước thời hạn hằng năm của đơn vị*).

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn.

Chương III

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ, THÔNG BÁO KẾT QUẢ
XÉT NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN**

Điều 7. Quy trình, thủ tục hồ sơ xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Quy trình xét

Định kỳ trước thời điểm xét nâng bậc lương thường xuyên 06 tháng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở rà soát, đề xuất danh sách nâng bậc lương trước thời hạn gửi hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (*gồm: Văn bản đề nghị kèm theo danh sách; Bản sao thành tích (Quyết định, Bằng khen, Giấy chứng nhận...) của công chức, viên chức, người lao động đề nghị nâng lương trước thời hạn; Bản sao Quyết định nâng lương gần nhất của công chức, viên chức người lao động đề nghị nâng lương trước thời hạn*) về Sở Xây dựng (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp xét nâng bậc lương trước thời hạn. Quá thời hạn trên các phòng, đơn vị nào không có đề nghị thì coi như phòng, đơn vị đó không có nhu cầu xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Trước ngày 25 tháng cuối quý cùng thời điểm xét nâng bậc lương thường xuyên, Hội đồng xét nâng bậc lương Sở Xây dựng tiến hành họp xét nâng bậc lương trước thời hạn (*trên cơ sở danh sách và hồ sơ cá nhân đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của các phòng, đơn vị do Văn phòng Sở tổng hợp*).

Căn cứ kết luận của Hội đồng, Văn phòng Sở thông báo công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương trước thời hạn tới tất cả công

chức, viên chức, người lao động của cơ quan biết trong vòng 03 ngày làm việc trước khi trình cấp có thẩm quyền ký Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Thời gian trình xét

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng, Văn phòng Sở chuẩn bị hồ sơ trình cấp có thẩm quyền hồ sơ nâng lương trước thời hạn cụ thể như sau:

- Đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Chủ tịch UBND tỉnh: Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước thời điểm đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 02 tháng (*đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Giám đốc Sở: Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn gửi về Sở Nội vụ thẩm định trước thời điểm đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 15 ngày để xem xét, quyết định.

- Đối với viên chức thuộc thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn của Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở: Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn trình Lãnh đạo Sở trước thời điểm đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên ít nhất 10 ngày để xem xét, quyết định.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương trước thời hạn: Hồ sơ, quy trình thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Hướng dẫn số 1384/HD-SNV ngày 28/7/2021 của Sở Nội vụ về hồ sơ, thủ tục, quy trình tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Chánh Văn phòng Ban An toàn giao thông, Trưởng các phòng thuộc Sở, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến công khai Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện.

2. Ban Chấp hành Công đoàn các cơ sở và Ban Thanh tra Nhân dân có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế. Tạo điều kiện đảm bảo chế độ, quyền lợi, lợi ích cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng Quy chế dân chủ cơ sở của Sở đã ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa phù hợp hoặc còn vướng mắc, yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét bổ sung hoặc sửa đổi./.